TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 08/2018/ DSST
Ngày 12/4/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đình Đoài

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Ngọc Chúc

2/ - Ông Ngô Rô Be

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật – Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2016/ TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2016 Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06A/2018/QĐST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2015 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B Đ L V**

Trụ sở chính đặt tại: số 2A N T M K, phường Đ K, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở chi nhánh đặt tại: số 28 M C, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V, chi nhánh Kiên Giang. Ông Nguyễn Văn H ủy quyền lại cho ông Phạm Quang T, sinh năm 1988, chức vụ: Chuyên viên – Tổ Giám sát kinh doanh và xử lý nợ phía Nam.

Bị đơn: **(Chồng) ông Trần Văn U,** sinh năm 1972 (vắng mặt không lý do)

(Vợ) bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1964 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: ấp Đ N A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NHẬN THẤY

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP B Đ L V – Đại diện theo ủy quyền lại ông Phạm Quang T trình bày: Nguyên vào ngày 11/12/2014, Ngân hàng TMCP B Đ L V đã ký hợp đồng tín dụng số: 1502A/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014 và hợp đồng tín dụng số: 1502B/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014 với vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N, theo hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số: 1502A/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014:

Số tiền vay (vốn gốc): 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Lãi suất vay ban đầu: 10,5%/năm.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Mục đích vay: bổ sung vốn trồng lúa và nuôi heo

Theo hợp đồng tín dụng số: 1502B/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014:

Số tiền vay (vốn gốc): 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Lãi suất vay ban đầu: 12%/năm.

Thời hạn vay: 36 tháng.

Mục đích vay: tiêu dùng xây sửa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng.

Hình thức bảo đảm nợ vay: thế chấp một quyền sử dụng đất số: W 546252 do UBND huyện T H cấp ngày 31/5/2004, diện tích là 11.850 m^2, tại tờ bản đồ số 16, thửa đất số 480, đất tọa lạc tại ấp Đ N A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang và thế chấp một quyền sử dụng đất số: C 097663 do UBND huyện T H cấp ngày 22/8/1993, diện tích là 15.000 m^2, tại tờ bản đồ số 16, thửa đất số 501, đất tọa lạc tại ấp Đ N A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Đến nay thì hồ sơ đã quá hạn nhưng vợ chồng ông ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N không thanh toán cho ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng.

Nay Ngân hàng TMCP B Đ L V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trả nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 778.441.235đ (bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng) – theo thông báo công nợ ngày 12/4/2018 bút lục số 107, trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 12/4/2018 là 192.533.333 (một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 12/4/2018 là 54.016.667đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi phạt quá hạn là 31.891.235đ (ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng)và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng vay đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V.

Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: do vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông U, bà N vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt và tiến hành các thủ tục niêm yết theo quy định chung của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên

tòa cho bị đơn vợ chồng ông U, bà N, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông U, bà N là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP B Đ L V với vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 471 Bộ luật dân sự quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của ông Phạm Quang T cho thấy. Tại thời điểm vào ngày 11/12/2014 vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N có vay của Ngân Hàng TMCP B Đ L V số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: 1502A/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014, lãi suất vay ban đầu là 10,5%/năm, và thời hạn vay là 36 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: 1502B/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014, lãi suất vay ban đầu là 12%/năm hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Quy định lãi suất 06 tháng trả lãi một lần vào ngày 05 nhưng vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N vẫn chưa trả tiền gốc và lãi, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N không thực hiện việc trả nợ.

Nay ông Phạm Quang T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trả cho Ngân Hàng TMCP B Đ L V số tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 12/4/2018 là 192.533.333 (một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), tiền

lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 12/4/2018 là 54.016.667đ (năm mươi bốn triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi phạt quá hạn là 31.891.235đ (ba mươi mốt triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng) – theo bảng thông báo công nợ bút lục số 107). Tổng cộng tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 778.441.235đ (bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng). Lời yêu cầu của ông Phạm Quang T phù hợp với Điều 471, Điều 476 Bộ luật dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí DSST: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 12 ngày 27/ 02/ 2009 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 13.725.000đ (mười ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009618 ngày 20/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N phải nộp: 20.000.000đ + 4% x 378.441.235đ = 35.137.649đ tính tròn là 35.138.000đ (ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng Điều 471, Điều 476 Bộ Luật Dân Sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 12 ngày 27/ 02/ 2009 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

3/ Buộc vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phạt quá hạn là 778.441.235đ (bảy trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

4/ Sau khi vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B Đ L V thì Ngân hàng TMCP B Đ L V có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: W 546252 do UBND huyện T H cấp ngày 31/5/2004, diện tích là 11.850 m^2, tại tờ bản đồ số 16, thửa đất số 480, đất tọa lạc tại ấp Đ N A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 097663 do UBND huyện T H cấp ngày 22/8/1993, diện tích là 15.000 m^2, tại tờ bản đồ số 16, thửa đất số 501, đất tọa lạc tại ấp Đ N A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP B Đ L V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1502A/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014 và hợp đồng tín dụng số: 1502B/2014/KG/HĐTD – LienVietPostBank ngày 11/12/2014 trên số nợ gốc cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

5/ Về án phí DSST:

- Buộc vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N nộp 35.138.000đ (ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 13.725.000đ (mười ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009618 ngày 20/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định

tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP B Đ L V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho vợ chồng ông Trần Văn U, bà Nguyễn Thị Kim N biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Đình Đoài